

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/11/2022

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa

Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022. Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1986;

HKTT: khu 5, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Bị đơn: Anh Lại Thành C, sinh năm 1975;

Trú tại: khu 5, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn – chị Hoàng Thị L trình bày:

Chị và anh Lại Thành C kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại khu 5, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C ham chơi, không quan tâm đến gia đình. Anh, chị không cùng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, dù đã được gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Năm 2018, chị chuyển về sống tại nhà bố mẹ đẻ ở huyện Yên Lập, chị và anh C đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc và

thực tế anh, chị không còn chung sống, không còn liên lạc với nhau nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện chị đề nghị Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng là đất và các tài sản trên thửa đất số 62 và thửa đất số 140 cùng tờ bản đồ số 38 tại khu 5, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Ngày 31/10/2022, chị có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung. Tại phiên tòa hôm nay, chị giữ nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung khi ly hôn.

Về nợ chung, công sức đóng góp: Chị đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lại Thành C không có lời khai gửi cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành xác minh đối với thân nhân của anh Lại Thành C. Bà Phạm Thị L là mẹ đẻ của anh C cung cấp: Anh C là con đẻ của bà, có cùng hộ khẩu, nơi cư trú với bà. Ban ngày anh C đi làm, không có mặt ở nhà nên bà nhận thay và cam kết giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C. Anh C và chị L tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã P, quá trình chung sống anh, chị có nhiều mâu thuẫn, cãi vã, gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng anh, chị không giải quyết được mâu thuẫn. Nay anh C và chị L đã không còn tình cảm và chị L đã chuyển ra ngoài sống ly thân từ năm 2018. Anh C và chị L không có con chung. Về yêu cầu khởi kiện của chị L thì bà không liên quan đến việc riêng của vợ chồng anh, chị nên bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tòa án xác minh nơi cư trú của anh Lại Thành C được Công an xã P cung cấp như sau: Hiện nay anh C vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 5, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ, chưa làm thủ tục tạm vắng, tạm trú đi nơi khác. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1933 là mẹ đẻ của anh C có cùng hộ khẩu với anh C.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L, cho chị L được ly hôn anh Lại Thành C. Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử về chia tài sản chung do nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu

cầu khởi kiện về chia tài sản chung. Về nợ chung và công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Buộc chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại cho chị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp về yêu cầu chia tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ thụ lý, xét xử là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện: Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn đề nghị Tòa án chia tài sản chung khi ly hôn là đất và các tài sản trên thửa đất số 62 và thửa đất số 140 cùng tờ bản đồ số 38 tại khu 5, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Ngày 31/10/2022, nguyên đơn có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung khi ly hôn. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh C qua thân nhân của anh C là bà Phạm Thị Liên mà anh C vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần thứ hai. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn thấy rằng:

Chị Hoàng Thị L và anh Lại Thành C kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ ngày 06/5/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị L cho rằng hôn nhân không có hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên mâu thuẫn không giải quyết được mà ngày càng trầm trọng. Chị L đã chuyển ra khỏi nhà từ năm 2018 và anh, chị sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm, liên lạc với nhau nữa.

Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng anh C, chị L tại UBND xã P và trường khu 5, xã P thì chính quyền địa phương xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể thì địa phương không nắm được nhưng hiện nay hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định pháp luật nhưng ưu tiên đảm bảo quyền lợi của người phụ nữ.

Xét thấy, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các Giấy báo, Thông báo, Quyết định của Tòa án cho anh C. Anh C đã nhận,

biết các thông báo của Tòa án nhưng anh không đến Tòa án để tham gia tố tụng, cũng không có bất kỳ động thái nào để giải quyết mâu thuẫn, vun đắp cuộc sống hôn nhân. Do đó, thấy rằng tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

- Về con chung: Lời khai của nguyên đơn và kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại UBND xã P đều xác định anh C và chị L không có con chung, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu về chia tài sản chung khi ly hôn nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này.

- Về nợ chung, công sức đóng góp: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho chị L toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 217, Điều 218, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 18, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L.

Cho chị Hoàng Thị L ly hôn anh Lại Thành C.

2. Về con chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung khi ly hôn. Đương sự có quyền khởi kiện lại về chia tài sản chung.

4. Về nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001602 ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho chị Hoàng Thị L 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001603 ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã P, Phù Ninh, Phú Thọ;
- Lưu: HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thanh Tùng